

Anthony Dinh

Subject: Fw: Cách xãng hồ cả người Việt

Tiên Học Lễ Học Văn – Sách Lễ Học Cách Xãng Hồ Cả Người Việt

Hôm nay, số người Việt sinh sống ở hải ngoại cũng khá đông - có đến 4 triệu người-. Có nhiều gia đình đã có 3-4 thế hệ sống bên ngoài Việt Nam. Vấn đề là các thế hệ trẻ ở hải ngoại rất lúng túng trong cách xãng hồ khi phải tiếp xúc với người Việt trong các giao tiếp gia đình và xã hội.

Nếu đã nói tiếng Việt trôi chảy, chúng ta thấy ngay trong cách xãng hồ tiếng Việt, chúng ta qua số đời thoại trò chuyện giữa hai người, chúng ta có thể biết qua mặt quan hệ, số tôn trọng, thái độ, giới tính và tình cảm giữa họ; trong khi trong Anh ngữ, số hiệu biết về các tình huống quan hệ với rất khó mà biết ngay được.

Ta không thể dùng ngay giữa công chúng (không phải bàn nhậu) mà gọi "Anh Tiếng mẹ đẻ này" hay "Anh Tiếng mẹ đẻ nè" nghe chướng tai nhức mắt kể cả mà còn chướng tai nhức mắt nói có một số cách thiêu huân giáo dục thì thiêu. Nên biết vi-xi thì người gọi "Tiếng Diêm," "Tiếng Thiêu," "Tiếng K," "Tiếng Ních-xen," "Tiếng Đen-sen" dùng thì vi-xi gọi "Bác Hồ," "Bác Tôn," "Bác Mao" Nghe bây giờ, vì gió đã thổi chiêu, vi-xi lại quay đầu 180 độ khúm núm trước người Ông Ted Osius dù chỉ là Đệ nhất Hoa Kỳ ở Việt Nam là "Ngài Đệ nhất" (Người Việt xin nhắc là "Ngài Đệ nhất" còn bé / rất nhỏ bé so với "Tiếng Tiếng Tiếng" đầy các "bác vi-xi" à!)

Một vài thí dụ nhỏ nhỏ để nêu ra ở trên để cho chúng ta thấy vấn đề xãng hồ bằng tiếng Việt hôm nay cần phải để ý sao cho đúng cách, không thể gọi tùy hứng bừa bãi; cũng có nghĩa là xãng hồ với phải không cao quá đáng kể cả; mà cũng không quá thấp đến mức thiêu giáo dục.

Đây là câu vấn đề văn hóa Việt chỉ không riêng cho tiếng Việt. Đã để cả văn hóa thì rất tinh tế. Xãng hồ cho đúng không phải là chuyện dễ dàng, không cần học hỏi, bởi vì tiếng Việt dùng nhiều danh từ (nouns) khác nhau tùy theo quan hệ quen biết, tuổi tác, chức vụ, nghề

nghe, tôn giáo, và tình trạng hôn nhân để gọi nhau thay vì chỉ dùng một số "đại danh từ" (pronouns) như trong tiếng Anh (You/me – Mày / Tao; Bọn / Tôi) và tiếng Pháp (Je/moi/tu/toi)... Ngoài ra, trong văn viết, đơn từ, thơ tín v.v. vẫn để xưng hô còn phức tạp hơn nhiều; không thể nói hết ra bài viết ngắn này.

Tôi đã đọc qua nhiều bài khảo cứu khá công phu của nhiều học giả khác nhau về văn để xưng hô. Tôi xin phép được trích ra một số tài liệu đã có sẵn rồi thu gọn lại để công bố với một ít kinh nghiệm bản thân để đem đến cùng quý vị quan tâm suy nghĩ, khuyến cáo nếu cần.

I- Danh xưng và cách xưng hô trong gia đình Việt Nam

Khi nói chuyện với người lớn tuổi hơn mình, tất nhiên là phải luôn luôn dùng cách "thưa gọi" và "gọi dè bèn vâng" chứ không bao giờ nói trống không với người trên, lớn tuổi, cao cấp hơn. Người Việt chúng ta thường dùng tiếng "thưa" trước khi xưng hô với người ở vai trên mình, chẳng hạn như: "Thưa mẹ con đi học..." Dùng thế khi trẻ nhỏ hoặc thưa đi u gì với người lớn hơn mình bắt đầu với chữ "Dạ, Vâng, ..." để tỏ vẻ kính trọng và lễ phép. Ví dụ: "Chào Cô ạ!" "Vâng ạ!" Trong cách xưng hô với người ở vai trên, chúng ta tránh không gọi tên tục (tên cha mẹ đặt cho) của ông bà, cha mẹ, cô chú, dì dượng, và chú bác. Chúng ta chỉ xưng hô bằng danh xưng ngôi thứ trong gia đình mà thôi. Chẳng hạn, ta chỉ nói đơn giản là: "Mẹ ơi Ăn cơm..." mà không gọi tên tục của Mẹ ra trong lời nói.

Trong cách xưng hô với anh chị em, chúng ta có thể dùng chữ Anh, Chị hay Em trước tên hay ngôi thứ. Ví dụ: "Anh Tuấn đi vắng..." v.v. Các em như không được phép gọi anh chị bằng tên trống không. Tuy nhiên, anh chị có thể gọi các em bằng tên trống không hoặc tên có thêm chữ ngôi thứ vào. Ví dụ "Em An đi lấy cho anh cây viết" hay "Anh lấy cho anh cây viết" đều được.

Nhưng người con trong gia đình gọi nhau bằng "mày" và xưng "tao" là do lối của bố mẹ không dạy dỗ các con ngay từ khi chúng còn nhỏ. Các con gọi nhau bằng mày tao mãi rồi thành thói quen. Khi đã thành thói quen thì chúng không thể đổi cách xưng hô cho đúng phép được.

Cha mẹ nên dạy con cái về cách xưng hô ngay từ khi con trẻ còn nhỏ. Muốn chúng chào ai, cha mẹ phải nói cho chúng biết cách chào và bắt chúng lặp lại nhiều lần khi bắt đầu.

A- Bức Trên Cặp Cha Mẹ

Người sinh ra ta được gọi là Cha Mẹ. Cha mẹ có Cha mẹ, Cô, Dì, Chú, và Bác có chúng ta được gọi là Ông Bà. Cha mẹ có Ông bà được gọi là Cội. Cha mẹ có Cội được gọi là Khổ. Các Ông cha đời trước của được gọi là Tội Tiên. Cha Mẹ sinh ra Các Con.

– Bức bìa trên trên cha mẹ nói chung: Ông bà tội tiên.

– Theo thứ tự thời gian: Ông-Bà-Cội-Tội, Tội ng tội, Cao tội.

– Cha mẹ có Cha họ có có Mẹ: Ông, Bà (nội họ có ngoại).

Xưng hô với các bức trên cội Cha Mẹ này thì dùng chữ Cháu.

Ngôi thờ ba, tượng quan với bức tội Cội trổ lên thì gọi là Chết.

Một vài tên miền Trung Ông Bà còn được gọi là "Ông Mẹ."

B- Cha Mẹ, Con Cái, Anh Chị Em, Vợ Chị em

1) Cha Mẹ Ruột

Cha Mẹ ruột được gọi riêng qua nhiều danh từ như:

Bố mẹ, Cha mẹ, Ba má, Tía Má, Thầy U, Song thân...

Trong trò chuyện thân mật ngôi thờ ba thì gọi là "Ông Bà già tôi," Các Cội chúng tôi, Ông Bà Nội các cháu (họ có Ông Bà Ngoại các cháu) v.v.

– Cha: Có 3 miền Bắc Trung Nam đều gọi là Cha, Ba. Trong văn chương và ngôi thứ ba còn gọi là Thân phụ, ông Cố Thân sinh... trong trò chuyện thân mật ngôi thứ ba thì gọi là "Ông già";

Bác: Bà, Thầy, Cậu. Ngôi thứ ba thì gọi "Ông Cố nhà tôi";

Nam: Tía;

Trung: mật vài nơi gọi Cha bằng Chú.

– Mẹ: Có 3 miền gọi là Mẹ. Trong văn chương và ngôi thứ ba còn gọi là Thân mẫu, Bà Cố Thân sinh, Bà Cố chúng tôi... "Bà già";

Bác: Mẹ, Mợ, U, Bu, Đợ, Cái, Mợ;

Nam: Má; Vú, Bợm.

Trung: Mợ, Mợ

Trước đây trong chế độ đa thê, người con ruột gọi mẹ mình bằng Chín (?) nhưng gọi bà vợ chính của cha mình bằng Mẹ.

– Cha mẹ gọi con ruột mình là Con. Nhưng người Bắc thường xưng hô với con trai và con gái đã lớn tuổi, hay có gia đình riêng, của mình bằng Anh và Chị.

2) Cha K / Mẹ K

– Chồng của Mẹ (mà không phải cha ruột mình) gọi là Dượng; người Trung còn gọi là Trượng.

– Vợ của Cha (mà không phải mẹ ruột mình) gọi là Dì (gh); Nếu là vợ chính của cha, trong chế độ gia đình xưa thì gọi là Mẹ.

3) Cha Mẹ Vợ

Cha mẹ vợ gọi là Ông Bà Nhóc, Ông Nhóc, Bà Nhóc, Cha Mẹ vợ, Cha vợ, và Mẹ vợ, v.v.

Tên gọi Cha Vợ khi nói chuyện với bên bà thân gọi là Ông Nhóc Ph, Ông Nhóc Gia, Bà Vợ, Ông Nhóc, Ông Ngoi các cháu, v.v.

Tên gọi Mẹ Vợ khi nói chuyện với bên bà gọi là Bà Nhóc, Bà Ngoi các cháu, Ông Nhóc mẹ, v.v.

4) Anh Chị Em Ruột

– Anh: Có 3 miền đều gọi Anh. Trong văn chương ngôi thứ ba là Bào huynh.

Trung: một vài nơi gọi là "Eng" (?)

Người anh rể lòng người Bắc gọi là Anh C, người Nam gọi là Anh Hai.

– Chị: Có 3 miền gọi là Chị.

Trung: mọt vài vùng gọi là .

– Em trai, Em gái: Có 3 miền gọi là Em. Trong văn chương gọi là bào đ, bào muội.

Trung: Út. Nếu người Trung gọi em là Út, thì ch Út này đợc người Nam và người Bắc hiểu là người em út trong gia đình. Người Trung dùng ch "Tui" (là ch Tôi nh người âm h người là Em) đợc xử ng hô với anh ch mình.

5) Anh Ch Con Cháu Qua Hôn Ph (in-laws)

– Ch người Ch và Ch người Em gái gọi là Anh R và Em R. Vợ anh và Vợ em trai gọi là Ch Dâu và Em Dâu.

– Vợ con trai mình gọi là Con Dâu, ch người con gái mình gọi là Con R.

– Cha, m, anh, ch, em (cả) ch người gọi là Cha ch người, M ch người, Ch ch người, Anh ch người, Em ch người. Cha, m, anh, ch, em (cả) vợ gọi là Cha V, M V, Anh V, Ch V, Em V.

Nên bi t thêm: Khi xử ng hô với nhau giữa hai người thì các ch R, Dâu, Ch người, Vợ s m t đi (Ví d Con Dâu nói với M Ch người: " Con xin phép M "; hoặc Cha V với con R: "Cha nh con với c n y") – Khi nói với người thì ba thì thêm "R... tôi": Con R tôi, Con Dâu tôi, Cha Ch người (v) tôi, M Ch người (v) tôi.

Cách xử ng hô trong quan h vợ ch người cả người Việt – 1

6) Vợ Ch người

Tình vợ ch người người Việt rất đ m th m, chân tình. Họ đợc đợc với nhau rất l ch s và t ng kính.

Tình xử ng hô cả Ch người với Vợ trong gia đình gồm có: Em, C người, Mình, Bu nó, Má mày, Má

nó, Má thòng cu, M nó, Bà, Bà nó, M, M nó, Mình, B u, v.v.

Tiêng Chàng gọi V trong khi nói chuyện với người khác gọi có: Nhà tôi, Bà nhà tôi, Má tôi, nh, Má s p nh, Má bày tr, Ti n n i, N i t ng tôi, Bà xã, Bà xã tôi, V tôi, v.v.

Tiêng xưng hô cả V với Chàng trong gia đình gọi có: Anh, C ng, Anh nó, Ba, Ba nó, B, B nó, B mà, B thòng cu, Ông xã, C u, C u nó, Ông, Ông nó, Mình, v.v.

Tiêng V gọi Chàng trong khi nói chuyện với người khác gọi: Nhà tôi, Ông nhà tôi, Ba tôi nh, Ba s p nh, Phu quân tôi, Ông Xã, Ông Xã tôi, Ông Chàng tôi, Anh y, v.v.

Nên biết thêm: Tôi mất vài n i m i n Trung ng i ta gọi Cha hoặc M và thêm tên đ a con đ u: ch ng h n đ a con đ u tên Long thì v gọi ch ng là "Cha thòng Long"; ch ng gọi v là "M thòng Long"; và ng i ngoài xung hô là "ông Long," "M Long" ch không gọi tên th t (còn gọi là tên t c).

Nh ng c p v ch ng đ ng đ n, có giáo đ c không bao giờ gọi nhau b ng "Mày," "Thòng đó," "Con đó" và xưng "Tao." H tìm nh ng i i đ u dàng đ y tình c m yêu th ng đ gọi nhau. Chính vì th mà tiếng xưng hô giữa v ch ng ng i Việt có r t nhi u, h n xa tiếng xưng hô cả v ch ng ng i Tây ph ng.

C- Anh Ch Em cả Cha M, Anh Ch Em H

– Anh cả cha: C 3 m i n gọi là Bác.

– V cả anh cha: C 3 m i n gọi là Bác.

– Em trai cả cha: C 3 m i n gọi là Chú.

– Vợ em trai cả a cha: Có 3 miền gọi là Thím.

– Chị cả a cha: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Cô (hoặc O)

– Chị em chị cả a cha: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam: Dì em (hoặc Trộm em)

– Em gái cả a cha: Bắc, Nam gọi là Cô; Trung gọi là O.

– Chị em em gái cả a cha: Bắc gọi là Chú; Nam, Trung gọi là Dì em (hay Trộm em)

– Anh trai cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Nam, Trung gọi là Cậu – người Trung còn gọi là "C" (?)

– Vợ anh trai cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Mẹ – người Trung còn gọi là Mẹ (?)

– Em trai cả a mẹ: Có 3 miền gọi là Cậu – người Trung còn gọi là Cậu.

– Vợ em trai cả a mẹ: Có 3 miền gọi là Mẹ – người Trung còn gọi là "M".

– Chị cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Dì.

– Chị em chị cả a mẹ: Bắc gọi là Bác; Trung, Nam gọi là Dì em (Trộm em).

– Em gái cố a mẹ : Cố 3 miền gọi là Dì.

– Chồng em gái cố a mẹ : Bác gọi Chú; Trung, Nam gọi Dượng (Trượng)

– Anh chị em họ : Cố 3 miền vẫn gọi là Anh, Chị, Em như anh chị em ruột. Nhưng cặp bác anh chị họ có nết đả trên tuế tác cá nhân, có nết, đức biết miền Trung, thì tùy việc thê trên đời cố a các bác cha mẹ. Chồng họ nết người con cố a chú mình đả u lộn họ nết mình cố 20 tuế nhể ng vẫn gọi mình bả ng Anh và mình gọi họ bả ng Chú (tức là Chú em).

– Bác, chú cô dì... gọi các con anh em mình bả ng Cháu.

Trong cách xử ng hồ với anh chị em cố a cha mẹ, người Bác u tiên tuế tác khi gọi anh, chị cha và mẹ là Bác, và cặp như là Chú Cố u Cô Mẹ và chê không dùng chê "Dượng."

Nên biết thêm: Người Nam và Trung u tiên vẫn nết người, thân sê. Dì thì luôn bên người dù tuế i cao hay thê p, Cô (hồ c O) thì luôn bên nết dù là chê hay em cố a cha. Chú thì chê dùng cho em cha, thuê c bên nết thôi. Người không thuê c dòng máu cha mẹ thì gọi là Dượng (hay Trượng), Mẹ, Thím đê phân biết với Bác Trai, Chú, Cô, Cố u là anh em ruột thê t. Chê có cách gọi Bác Gái (vê anh trai cố a cha) là mết người họ.

II- Xử ng Hồ ngoài xã hội

Ngoài xã hội, cách xử ng hồ tê trượng ng họ c, cố quan chính phê, sê làm cho đê n chê búa thê c ra không có mết quy tê c, nguyên tê c hay đê nh luật nào nhê t đê nh viê t trên giê y tê. Cách tê t (và an toàn) nhê t là dù ê hoàn cê nh nào, vê trí nào, mình luôn luôn khiêm tê n, ê ch sê, ê phép, tình cê m và tê nhê; tránh làm phê t lòng, xúc phê m người khác. Kê t quê cố a sê cê u thê, tê y tiê n có thê gây đê vê thiê t hê i cho bê n thân mình và người khác. Nên nhê là "Golden Rules" ("So in everything, do to others what you would have them do to you" – Matthew 7:12" – Đê ng làm cho người khác nhê ng gì mình không muê n người khác làm cho mình") sê là chân lý cê n thiê t muôn đê i: Tôn trê ng người thì người sê tôn trê ng mình là vê y.

1) Xử ng hồ ê nết công cê ng, chê búa

Đây là hoàn cảnh dễ gây lúng túng nhất cho chúng ta bởi vì đôi tình nhân là người xa lạ. Trong những giờ phút này chúng ta phải tùy thuộc vào sự quan sát và suy đoán về tính cách và giới tính mà xử lý hồ. Điều cần nhớ nhất vẫn là phải khiêm tốn lễ phép và tôn trọng. Tôi đã nghe một đôi trai gái "Nếu u mình không biết thì phải xưng hô như thế nào cho phải phép, cho thưa đáng thì cỡ mình như thế này thì mình đang phải nói chuyện là mình nên gọi họ như thế nào?" Người Mẹ hỏi hay làm như vậy ("What should I call you?"); rất an toàn.

2) Xưng hô ở Trường Học

Văn hóa Việt Nam đề cao việc học hành và sự giáo dục; đáng trọng kính trọng người dạy dỗ; xếp hàng và nâng cao bậc "Thầy, Cô" lên trên cấp sinh thành (bậc cha mẹ). Thành ra, lễ phép trong việc xưng hô với Thầy Cô là chuyện phải làm. Khi ra, xưng hô với Thầy Cô cũng được gọi là: "Thưa Thầy," "Thưa Cô..." không gọi là Thầy Cô bằng tên tục. Chúng ta có thể xưng Em (hay Con) là được. Ngay cả trường học phải đi học, học trò đi học trước tu tập nên tu tập tác dụng như suốt soát với Thầy Cô như người phải xưng hô với Thầy Cô như các học trò khác. Ở bậc Đại học thì có vẻ thông thoáng hơn. Sinh viên còn có thêm thông lệ xưng hô với Thầy Cô qua học hiệu như "Thưa Giáo Sư," "Thưa Tiến sĩ..." Sinh viên lớn tuổi có thể xưng "Tôi" thay vì "Em" hay "Con."

3) Xưng hô ở nơi làm, tại các cơ quan chính quyền

Sở làm, nhất là công sở, không phải là gia đình do đó các nhân viên nam hay nữ phải tôn trọng dùng đôi danh từ cho ngôi thứ nhất là "Tôi" – không có ngoại lệ. Ngôi thứ hai (đối tượng được gọi) có thể được gọi là Ông, Bà hay Ông, Bà cũng thêm chức vụ (Ví dụ: Ông Giám đốc, Bà Chủ tịch Ban Quản lý Trường...). Tuy nhiên không dùng các danh xưng có tính cách thân mật quen thuộc của gia đình như Chú, Bác, Cô, Dì, Cậu Mợ, Thím, Anh, Em, Con, Cháu v.v. Chuyện đáng buồn là ngày nay cách gọi thiển cận dân chúng, thiển cận đáng kể, thiển cận chuyên nghiệp lo ngại này đã lan tràn qua môi trường ngõ ngách như các công sở đến các cấp cao nhất của chính phủ công sở và cả ngoài xã hội dân sự.

Tôi xin trích một đoạn từ bài thơ trong một cuốn sách báo tóm lược gia đình và văn hóa (đó là "cách viết / môi trường") có tính cách quí giá ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài Nguyên Môi Trường của vi-xi và một phóng viên báo chí trong những năm sau:

Phóng viên:

– Không. Không. Em chắc là mình nên đưa ra một cái mốc thời gian...

Thời kỳ của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường và Võ Tuấn Nhân nói là:

– Không. Không. Đưa cho anh nói hết. Nói riêng về em...

Trời đất! "Anh-Anh/Em-Em" cái này gì đang nói chuyện đúng và chuyên nghiệp này... Đây đâu có phải là lúc nói chuyện thông tình mà cần phải dùng cái "văn hóa du kích" khi còn đi mô đất mình chôn xe đồ trong sự nghiệp "chợ mẹ u núc," hay lúc tình cảm gặp nhau khi đang khiêng túi đồ đạc, chuyện quân đội trên "đường mòn chí minh" đời "đưa đò o c chi?!" Thông tin, một vấn đề đã nêu trên của một ông người Việt tin nhắn gửi Thời Trống Trống Đục Trí là "Anh Thời trống" cũng sai trái ý hết nhẩy y thôi: Hoàn toàn thiêu đúng và rất chững... Nghe rất bnh.

III- Vài đề nghị thay đổi cách xưng hô

Qua sự phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật, nhất là kỹ thuật tin học, chúng ta có cái hội tiếp cận với các văn hóa lớn ngoài Việt Nam qua vài cái "bơm" trên "con chuốt đi n t." Có hiểu cái hay của mình nên học hỏi; đúng thì nhúng cái gì t, nhúng cái có tính cách cá biệt bản sắc dân tộc Việt Nam, chúng ta cần phải duy trì và phải biến đổi n. Chúng ta sẵn sàng hòa nhập và hội nhập nhưng nhất định không chịu (đ) văn hóa 4,000 năm của mình hòa tan (melting) vào nhúng văn hóa lớn rồi bị tiệt m th. Tuy vậy, không nên quá b o th: Cái hay của học hỏi; cái d nên b b t đi.

Chúng ta không cần một cuộc cách mạng văn hóa mà chỉ cần một sự thay đổi thói quen để thích hợp; nhất là cần một sự dân chủ hóa các lợi ích, xưng hô và quan chính quyền và ngoài xã hội. Người dân đen y như bé thiêu quy n l c, cũng như giới trẻ thiêu kinh nghiệm không thể bỏ đi người lớn, cần trên một cách th p c p khinh mi t nh "Mày, "Chúng mày," "Em," "Cháu..."

"...còn trẻ còn đẹp còn non nớt,
có lẽ ta đâu mãi thế này."

(NCT)

"...lời nói không mất tiền mua,
lời thật mà nói cho vỡ lòng nhau."

(ca dao)

Trần Văn Giang
